

MÔN: TOÁN LỚP 6

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

Đề gồm có 01 trang

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng, ghi vào giấy bài làm.

Câu 1. Cho tập hợp $M = \{5; 6; 7; 8\}$. Khẳng định nào không đúng?

- A. $6 \in M$ B. $7 \notin M$ C. $8 \in M$ D. $9 \notin M$

Câu 2. Kết quả của phép tính $2^3 \cdot 2$ bằng:

- A. 2^4 B. 2^3 C. 2^2 D. 2

Câu 3. Trong các số sau đây, số nào chia hết cho 2?

- A. 213 B. 371 C. 295 D. 352

Câu 4. Khẳng định 8 là bội chung của 2 và 6

- A. Đúng B. Sai

Câu 5. Trong hình bình hành ABCD cạnh CD bằng với cạnh:

- A. AB B. CB C. AD

Câu 6: Trong các số sau, số nào là số nguyên tố

- A. 21 B. 51 C. 41 D. 81

B. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 7. (0,5 điểm) Viết tập hợp A các số tự nhiên nhỏ hơn 5.

Câu 8. (1,5 điểm) Thực hiện phép tính: (Tính nhanh nếu có thể)

- a) $59 + 72 + 41$ b) $80 : [5 \cdot (7^2 - 4 \cdot 11) + 15]$

Câu 9. (1,0 điểm) Tìm x, biết:

- a) $x + 6 = 11$ b) $(3x - 2^3) : 7 = 5^7 : 5^5$

Câu 10. (1,5 điểm) Tìm BCNN rồi tìm BC của 24 và 30

Câu 11. (1,0 điểm) Lớp 6A1 có 18 bạn nam và 12 bạn nữ. Cô giáo muốn chia lớp thành các nhóm nhỏ gồm cả nam và nữ sao cho số bạn nam và nữ được chia đều vào các nhóm. Có thể chia được nhiều nhất thành bao nhiêu nhóm học sinh? Khi đó mỗi nhóm có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ?

Câu 12. (1,0 điểm)

- a) Vẽ hình chữ nhật ABCD có cạnh $AB = 4\text{cm}$ và cạnh $BC = 5\text{cm}$.
b) Vẽ tam giác đều DEF có cạnh 3 cm

Câu 13. (0,5 điểm) Chứng tỏ 11 là ước của $\overline{abba}$

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM – KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TOÁN 6
NĂM HỌC 2024-2025

A. Trắc nghiệm 3.0đ (Mỗi câu đúng 0.5đ)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	A	D	B	A	C

B. Tự luận 7.0đ

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 7 (0.5đ)	$A = \{0 ; 1 ; 2 ; 3; 4 \}$.	0,5
Câu 8 (1.5đ)	a) $= 59 + 41 + 72 = 100 + 72 = 172$	0.25x3
	b) $= 80 : [5. (49 - 44) + 15] = 80 : 40 = 2$	0.25x3
Câu 9 (1đ)	a) $x = 11 - 6 = 5$	0.25x2
	b) $3x - 2^3 = 25.7 = 175$	0,25x2
	$3 x = 175 + 8 = 183$	
	$x = 183 : 3 = 61$	
Câu 10 (1,5đ)	Phân tích đúng $24 = 2^3.3; 30 = 2.3.5$	0,25x2
	Tìm được BCNN(24, 30) = $2^3.3.5 = 120$	0,5
	Tìm được BC (24,30) = $B(120) = \{0; 120; 240; ... \}$	0,5
Câu 11 (1đ)	Nhận biết số nhóm nhiều nhất có thể chia là UCLN(18,12)	0.25
	$18 = 2.3^2 ; 12 = 2^2 .3$	0,5
	UCLN(18,12) = $2. 3 = 6$	
	Vậy số nhóm nhiều nhất có thể chia là 6 nhóm .	0,25
Câu 12 (1.0đ)	Khi đó, mỗi nhóm có: $18 : 6 = 3$ (nam) và $12 : 6 = 2$ (nữ)	
	Vẽ đúng hình chữ nhật theo số liệu	0.25x2
	Đặt tên đúng	0.25x2
Câu 13 (0,5đ)	Vẽ đúng tam giác theo số liệu và đặt tên đúng	
	$\overline{abba} = 1000a + 100b + 10b + a = 1001a + 110b = 11(91a + 10 b) : 11$	0.25x2